

Số: 70 /TM-BVBT

Phủ Thông, ngày 24 tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện Bạch Thông

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ vào Quyết định số 733/QĐ-SYT ngày 03/4/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán mua sắm thiết bị tại Bệnh viện Bạch Thông trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét chọn danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật gói thầu mua sắm hàng hoá, thiết bị y tế, vật tư y tế ngày 21/4/2026.

Bệnh viện Bạch Thông có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức đấu thầu của gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện Bạch Thông” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Bạch Thông.
- Địa chỉ: Thôn Nà Hái, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên.
- Số điện thoại: 02093.850.064.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm nhận báo giá:

- Bà Hà Thị Thoan - Bộ phận văn thư - Bệnh viện Bạch Thông
- Số điện thoại: 0389.655.377
- Email: thoanht.bvbt@thainguyen.gov.vn; benhvienbachthong@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá trực tiếp gửi về: Bà Hà Thị Thoan - Bộ phận văn thư - Bệnh viện Bạch Thông.

Địa chỉ: Thôn Nà Hái, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên, với tiêu đề "Báo giá của Công ty ...",

Bộ phận văn thư có trách nhiệm đóng dấu niêm phong sau khi nhận, lưu giữ bảo mật đến khi tổ tiếp nhận báo giá mở và kiểm tra báo giá.

- Nhận qua email: Bản Scan và File mềm vui lòng gửi về email:

thoanht.bvbt@thainguyen.gov.vn hoặc benhvienbachthong@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 17h30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2026 đến trước 17h30 phút ngày 04 tháng 5 năm 2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế cần báo giá gồm: *(Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm)*
2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Bạch Thông.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III/2026.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Thanh toán theo tiến độ giao hàng
 - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 120 ngày kể từ khi bên mời thầu nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

5.1. Nhà cung cấp cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã cung cấp.

5.2. Báo giá theo đúng mẫu báo giá tại Phụ lục 02 kèm theo.

Bệnh viện Bạch Thông đề nghị nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thực hiện cung cấp gói thầu như trên gửi báo giá theo những nội dung tại phụ lục kèm theo.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGĐ (02);
- Khoa Dược -VTYT;
- Phòng KH-TH (đăng lên cổng thông tin điện tử BV và công mua sắm công);
- Tổ tiếp nhận báo giá;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Hà

PHỤ LỤC 01: CẤU HÌNH THIẾT BỊ

Thông số kỹ thuật

STT	Đơn vị tính	Số lượng	Danh mục thiết bị y tế
1	Hệ thống nội soi tai mũi họng	01	<p>I. Cấu hình cung cấp</p> <p>Bộ xử lý và Camera nội soi tai mũi họng : 01 bộ</p> <p>Nguồn sáng Led : 01 chiếc</p> <p>Dây dẫn sáng: 01 chiếc</p> <p>Ống soi 0°, đường kính 2,7 mm, dài 110mm (soi nhi): 01 chiếc</p> <p>Ống soi 0° x Ø4 x 175mm: 01 chiếc</p> <p>Ống soi 70° x Ø6 x 185mm: 01 chiếc</p> <p>Màn hình chuyên dụng Full HD ≥ 21 inch : 01 chiếc</p> <p>Bộ máy vi tính, máy in màu: 01 bộ</p> <p>Dây dẫn tín hiệu: 01 chiếc</p> <p>Card truyền hình ảnh: 01 chiếc</p> <p>Bộ dụng cụ: 01 bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kẹp khuỷu: 01 cái - Ống hút dịch mũi inox: 01 cái - Ống hút dịch tai inox: 01 cái - Mỡ mũi: 01 cái - Đè lưỡi inox thẳng: 01 cái - Đè lưỡi inox cong chữ V: 01 cái - Que vệ tã bông: 01 cái - Curet lấy ráy tai: 01 cái - Curet lấy ráy đầu móc vươngng: 01 cái - Dụng cụ lấy dị vật mũi: 01 cái - Kim bơm thuốc thanh quản: 01 cái - Panh gấp dị vật họng: 01 cái - Bay nâng xương: 01 cái - Ống thông itard: 01 cái - Bóng cao su: 01 cái - Loa soi tai: 01 cái - Cán dao mổ: 01 cái - Kim mang kim: 01 cái - Panh cong có máu: 01 cái - Panh cong ko máu: 01 cái - Panh thẳng có máu: 01 cái - Panh thẳng không máu: 01 cái

Xe đẩy chuyên dụng: 01 chiếc

Sách HDSD tiếng Anh + Việt: 01 bộ

II. Thông số kỹ thuật

2.1 Thông số chung

Cảm biến hình ảnh $\geq 1/3$ " cho độ nét cao khi sử dụng

Độ phân giải Full HD 1920 x 1080 pixel (16: 9)

Độ nhạy cao đòi hỏi ít ánh sáng hơn, tuổi thọ bóng đèn lâu hơn

Có chức năng tăng cường hình ảnh mới về độ rõ và màu sắc

Khả năng miễn nhiễm nhiễu cao từ nhiễu thuật điện

Bộ lọc kỹ thuật số để sử dụng với phạm vi linh hoạt

Có cổng xuất hình ảnh số phổ biến (HDMI/DVI/SDI hoặc tương đương)

Có chức năng phóng to kỹ thuật số lên đến 2.5x và chức năng dừng hình

Có chức năng soi, lật, xoay

Quay video độ phân giải HD đầy đủ và chụp ảnh (tùy chọn)

Cải thiện rõ ràng hình ảnh (tăng cường hình ảnh về độ rõ và màu sắc)

Tăng cường màu sắc (giúp chẩn đoán ung thư sớm)

2.2 Thông số chi tiết

2.2.1 Bộ xử lý và Camera nội soi tại mũi họng

- **Thông số kỹ thuật chính:**

Hệ thống video: có thể chọn 50Hz/60Hz

Cảm biến ảnh: 1/3" HD CHIP

Độ phân giải: ≥ 800 TV Lines

Độ phân giải đầu ra: 1920(H) x 1080(V) hoặc cao hơn

Thiết lập người dùng: 5

Tỷ lệ khung hình: 50p (EU)/ 60p (US)

Hỗ trợ bàn phím ngoài: Có (cổng USB)

Hỗ trợ công tắc chân: (Lựa chọn thêm)

Phụ kiện điều khiển: Có (thông qua đầu ra Jack 3.5mm)

Có các cổng xuất tín hiệu hình ảnh số phù hợp (HDMI/DVI/SDI hoặc tương đương)

Cài đặt nâng cao: Hiện thị trên màn hình (OSD) Rs232 (theo yêu cầu)

Môi trường hoạt động: nhiệt độ 0°C - + 40 °C, độ ẩm tương đối dưới 90%

Phân loại: Lớp I BF

Thông số kỹ thuật Đầu Camera:

Kích thước: 33 x 35 x 83mm ($\pm 10\%$)

Trọng lượng: ≥ 100 g

Kết nối ống kính: C-mount

		<p>Độ dài cáp: ≥ 3 mét</p> <p>Lớp bảo vệ: IPX7, có thể ngâm được</p> <p>Nút điều khiển: 3 nút</p> <p>Thông số kỹ thuật Bộ xử lý:</p> <p>Kích thước: 325 x 74 x 365mm ($\pm 10\%$)</p> <p>Trọng lượng: ≥ 5.1 kg</p> <p>Lớp bảo vệ: IP20</p> <p>Dòng điện: 100 – 240V AC, 50-60Hz</p> <p>Cầu chì: 2 x T1.0A E/250V (IEC 127)</p> <p>2.2.2 Nguồn sáng Led</p> <p>Nhiệt độ màu: $\geq 6000K$</p> <p>Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 50.000 giờ</p> <p>Điều chỉnh độ mờ: thủ công hoặc tự động</p> <p>Đầu vào video: Tương thích với hệ thống nội soi và các thiết bị liên quan</p> <p>Định dạng video: Composite video (SD), Y Component (SD hoặc HD)</p> <p>Đầu nối dây dẫn sáng: Tương thích với các loại dây dẫn sáng phổ biến</p> <p>Kích thước: 325 x 74 x 365mm</p> <p>Trọng lượng: ≥ 6.5 kg</p> <p>Công suất tiêu thụ: tối đa 100W</p> <p>Nguồn điện: 100 – 240V AC, 50 – 60Hz</p> <p>Cầu chì: 2 x T1.6A E/250V (IEC 127)</p> <p>Môi trường hoạt động: nhiệt độ 0°C - + 40°C, độ ẩm tương đối dưới 75%</p> <p>Phân loại: Lớp I BF</p>
<p>2</p> <p>Máy đốt điện cổ tử cung</p>	<p>Cái</p>	<p>I. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 1 máy - Tay cắt đốt sử dụng một lần: 05 chiếc - Tay cắt đốt sử dụng nhiều lần: 01 chiếc - Cáp cho điện cực trung tính (Cáp nối bệnh nhân): 01 cái - Bàn tiếp mát bệnh nhân dùng một lần: 05 cái - Điện cực hình lưới dao 7cm: 03 chiếc - Điện cực hình đầu kim 7cm: 03 chiếc - Điện cực hình loại bóng 6cm: 03 chiếc - Miếng làm sạch điện cực: 01 miếng - Pedal đạp chân không thấm nước: 02 cái - Dây nguồn chiều dài 5m: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
		<p>II. Thông số kỹ thuật</p>

<p>3 Bàn kéo nán bó bột đa năng</p>	<p>01</p>
<p>2.1 Thông số chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất CUT đơn cực tối đa: 300W-300Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp đơn cực CUT 80% tối đa: $\geq 250W$; $\geq 300\Omega$ - Công suất cắt-đốt hỗn hợp đơn cực CUT 60% tối đa: $\geq 200W$-$\geq 300\Omega$ - Công suất cắt-đốt hỗn hợp đơn cực CUT 40% tối đa: $\geq 150W$-$\geq 300\Omega$ - Công suất cắt nâng cấp đơn cực ENHANCED tối đa: $\geq 200W$-$\geq 500\Omega$ - Công suất cắt cầm máu đơn cực BLEND tối đa: $\geq 200W$-$\geq 300\Omega$ - Công suất đốt bề mặt SPEEDY tối đa: $\geq 100W$-$\geq 500\Omega$ - Công suất đốt sâu đơn cực DEEP tối đa: $\geq 100W$-$\geq 200\Omega$ - Công suất đốt dạng phun đơn cực SPRAY tối đa: $\geq 70W$-$\geq 2000\Omega$ - Công suất đốt dạng phun đơn cực với khí agron SPRAY ARGON tối đa: $\geq 70W$-$\geq 2000\Omega$ - Công suất cắt lưỡng cực CUT tối đa: $\geq 120W$-$\geq 50\Omega$ - Công suất cắt-đốt hỗn hợp lưỡng cực CUT 80% tối đa: 120W-50Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp lưỡng cực CUT 60% tối đa: 120W-50Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp lưỡng cực CUT 40% tối đa: 100W-50Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp lưỡng cực BLEND: 120W-150Ω - Công suất lưỡng cực đốt COAG: 120W-50Ω - Công suất hàn mạch tối đa: 200W-50Ω - Tần số hoạt động đơn cực/lưỡng cực: 425 kHz/525 kHz - Kích thước WxHxD: 450 x 170 x 400 mm - Trọng lượng: 17.5 kg <p>I. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> Khung chính bàn bằng inox: 01 cái Khung bàn có gắn tay quay: 01 cái Mặt bàn gồm hai mặt rời nhau được gập bằng tấm inox: 01 cái Mặt bàn ngồi có đệm mút giả da dày: 01 cái Trục kéo giãn chân trái và trục kéo giãn chân phải: 01 cái Bộ kéo tay: 01 cái <p>II. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: dài, rộng, cao: 2000x600x750 mm ($\pm 10\%$) - Vật liệu chế tạo inox sus 304 + Khung chính bàn bằng inox ống $\Phi 31.8$mm, các thanh giằng liên kết bằng hộp inox + Kết cấu được hàn chắc chắn, khung bàn có gắn tay quay kết cấu nâng hạ mặt bàn(bó) + Mặt bàn gồm hai mặt rời nhau được gập bằng tấm inox dày 0.8mm bo cạnh: mặt ngồi có định và mặt thao tác(bó)di động có thể hạ thấp từ 0 đến 15cm so với mặt ngồi bằng tay quay chiều trái hoặc chiều phải. Giữa hai mặt bàn có gắn trụ chặn háng có định khi cần kéo. + Mặt bàn ngồi có đệm giả da dày ≥ 5cm 	

+ Bộ kéo giãn bao gồm:

- Trục kéo giãn chân trái và trục kéo giãn chân phải của hai bộ phận này được gắn trên thanh càng trượt dọc và trụ xoay thay đổi góc kéo kiểu chữ V từ 0 đến 45°. Độ cao thay đổi so với mặt bàn từ 2cm đến 20cm được định vị bằng núm vặn. Các bộ đặt chân trái, phải có dạng đế giày có các dây đai dính để cố định chặt bàn chân với bộ kéo. Bộ kéo có thể dịch chuyển bằng đai ốc trơn nhẹ hành trình từ 0 đến 250mm lực kéo lớn hơn hoặc bằng 100kg bằng hệ thống vô lăng tay quay. Phía trên mỗi trụ ren đều có đai ốc cố định hành trình.

- Bộ kéo tay là một mặt trượt nằm ngang với khung chính của bàn ở vị trí ngang vai có thể tháo ra lắp vào bằng đai ốc để chuyển đổi cả 2 bên, trên mặt có bộ đỡ cổ tay kèm dây đai thắt cổ tay cố định với mặt trượt bộ đỡ tay có hành trình di chuyển bằng vít me từ 300 – 450mm so với khung bàn chính. Trên khung bàn chính có gắn 2 trụ tỳ nách bọc mút giả da trái và phải có thể thay đổi khoảng cách cho phù hợp với từng bệnh nhân các trụ này có thể tháo ra lắp vào để dàng khi lắp các trụ tỳ nách vào lực kéo sẽ ổn định

+ Chân bàn có gắn bánh xe có khóa hãm.

2	Thiết bị B																			
n	...																			

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

